

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10-11-2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Mai Lương Anh - Ông Trương Minh Thọ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 555/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Diệu P, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Số A đường B, Phường O, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Công T, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Số A đường B, Phường O, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 1998, bà P và ông T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống, hai ông bà không có cùng quan điểm nên đến tháng 12/2002 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xích mích, cãi vã, gây tổn thương nhau, ảnh hưởng đến con cái, không còn mục đích xây dựng gia đình. Gia đình hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng tình trạng hôn nhân không cải thiện nên ông bà đã quyết định không sống chung với nhau từ năm 2005 cho đến nay. Nay, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

- Về con chung: ông bà có 02 con chung là Hoàng Phương Khánh L, sinh ngày 19/5/1999 và Hoàng Công Minh K, sinh ngày 12/4/2003. Hiện các con đều trên 18 tuổi, phát triển bình thường nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: hai ông bà tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: không có.

*\* Bị đơn trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: ông và bà P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/02/1999 tại Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã về chuyện công việc và con cái. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên hai ông bà đã không chung sống với nhau từ năm 2005 cho đến nay. Bà P đề nghị ly hôn thì ông đồng ý, vì ông cũng không còn tình cảm vợ chồng với bà P, hôn nhân không thể gắn gắn được nữa.

- Về con chung: ông bà có 02 con chung là Hoàng Phương Khánh L, sinh ngày 19/5/1999 và Hoàng Công Minh K, sinh ngày 12/4/2003. Hiện các con đều trên 18 tuổi, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: ông bà tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: không có.

Bà Phan Thị Diệu P có đơn xin giải quyết vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn Phan Thị Diệu P và bị đơn Hoàng Công T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bà P có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

### **[2] Về nội dung:**

*Về quan hệ hôn nhân:* bà P và ông T đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đến năm 2005 thì không còn chung sống với nhau. Bà P đề nghị ly hôn thì ông T cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn hôn nhân của bà P, ông T đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại từ năm 2005 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P ly hôn với ông T.

*Về con chung:* ông bà có 02 con chung là Hoàng Phương Khánh L, sinh ngày 19/5/1999 và Hoàng Công Minh K, sinh ngày 12/4/2003, ông bà trình bày các con chung đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường nên không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:* bà P, ông T trình bày tự thỏa thuận đối với tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

**[3] Về án phí:** bà P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Thị Diệu P. Bà Phan Thị Diệu P và ông Hoàng Công T được ly hôn.

3. Về án phí: bà Phan Thị Diệu P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002169 ngày 04/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Hoàng Công T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bà Phan Thị Diệu P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- UBND Phường 12, Tp Đà Lạt;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương Lý**

